| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 99/2022/HNGĐ - ST<br>Ngày: 19-12-2022<br>V/v: "Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thanh Phương

Bà Lê Thị Kim Xuyến

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Vân Hoàng Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 433/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc "Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1051/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 775, tổ 6, ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980
Địa chỉ: tổ 14, ấp 2, xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L và anh L vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2022 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L trình bày**: Chị và anh L xây dựng gia đình với nhau năm 2006, có tổ chức lễ cưới nhưng do không hiểu biết pháp luật nên đến nay chị và anh L vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị và anh L

thường xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh L vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 03/10/2006 và cháu Võ Thanh V, sinh ngày 28/10/2008. Nếu ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không có.

**Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2022:**

Anh và chị Võ Thị Mỹ L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên anh đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị L về việc yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận anh và chị L là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 03/10/2006 và cháu Võ Thanh V, sinh ngày 28/10/2008. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N**:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, không công nhận chị L và anh L là vợ chồng. Về con chung: giao 02 con chung cho chị L được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L và bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị Mỹ L xây dựng gia đình với nhau năm 2006, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 15/11/2022 của Uỷ ban nhân dân xã Long Thọ và xác nhận ngày 24/9/2022 của Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Đường, huyện Long Thành nên có đủ căn cứ xác định giữa chị L và anh L không có đăng ký kết hôn với nhau. Việc chị L và anh L có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh L có 02 người con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 03/10/2006 và cháu Võ Thanh V, sinh ngày 28/10/2008. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L cũng đồng ý giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao hai con chung là cháu Võ Thanh T và cháu Võ Thanh V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn L.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 03/10/2006 và cháu Võ Thanh V, sinh ngày 28/10/2008 cho chị Võ Thị Mỹ L nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Văn L không cấp dưỡng con.

Anh Nguyễn Văn L được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008324 ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lâm**